

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRÀ ĐÌNH THỨ

PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG
MUA, BÁN NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: Tiến sỹ Nguyễn Thị Lan
Hương***

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn,
họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận văn tại
Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG	7
1.1. Những vấn đề cơ bản về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD	7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động mua, bán nợ của các TCTD	7
1.1.2. Khái niệm nợ xấu, mua, bán nợ xấu	9
1.1.3. Đặc điểm của hoạt động mua, bán nợ.....	16
1.1.4. Về nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ xấu của NHTM	17
1.1.5. Phân loại nợ của NHTM.....	19
1.2. Thực trạng nợ xấu.....	22
1.2.1. Nguyên nhân nợ xấu	26
1.2.2. Vai trò, mục đích của hoạt động mua, bán nợ của TCTD	29
1.3. Các hình thức mua, bán nợ	32
1.3.1. Khái niệm hợp đồng mua bán, nợ.....	32
1.3.2. Các hình thức mua, bán nợ	33
1.4. Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của TCTD	35
1.4.1. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của TCTD	35
1.4.2. Đặc điểm pháp luật mua bán nợ xấu của NHTM	36
1.4.3. Nội dung pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD	37
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	39
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN, NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM.....	40
2.1. Chủ thể tham gia vào hoạt động mua bán, nợ của TCTD.....	40
2.1.1. Bên bán nợ là TCTD.....	40
2.1.2. Bên mua nợ.....	42
2.1.3. Vai trò của NHNN đối việc mua bán nợ	62
2.2. Về phương thức mua, bán nợ	63

2.3. Đối tượng của hợp đồng mua, bán nợ	65
2.4. Hình thức của hợp đồng mua, bán nợ	72
2.5. Nội dung của hợp đồng mua, bán nợ	73
2.6. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua, bán nợ	76
2.6.1. Quyền và nghĩa vụ của bên mua nợ	76
2.6.2. Quyền và nghĩa vụ của bên bán nợ	78
2.6.3. Quyền và nghĩa vụ của bên nợ và các bên thực hiện biện pháp bảo đảm cho khoản nợ	79
2.7. Quy trình xác lập và thực hiện hoạt động mua, bán nợ	80
2.8. Bên môi giới	82
2.9. Các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động mua, bán nợ của các TCTD	83
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	86
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ PHÁP LUẬT HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ CỦA CÁC TCTD Ở VIỆT NAM	87
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của TCTD ở Việt Nam	87
3.1.1. Căn cứ vào tình hình nợ xấu ngân hàng	88
3.1.2. Giải quyết bất cập của pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD hiện nay	90
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam	92
3.2.1. Về các chủ thể tham gia hoạt động mua, bán nợ	92
3.2.2. Đối với bên mua nợ	93
3.3.3. Về khoản nợ được mua, bán, khung giá khoản nợ	96
3.3.4. Về phương thức mua, bán nợ	98
3.3.5. Về xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động mua, bán nợ xấu của NHTM ở Việt Nam	98
3.3.6. Đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng	99
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	105
KẾT LUẬN	106
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	107

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Pháp luật về ngân hàng có vị trí quan trọng trong lĩnh vực pháp luật kinh tế và là bộ phận không thể thiếu của nền kinh tế thị trường; hoạt động ngân hàng trong thời gian qua đã đóng góp rất lớn cho nền kinh tế, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh ngân hàng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong tín dụng có thể xảy ra bất cứ lúc nào và trong những năm gần đây thì hoạt động ngân hàng đã dần bộc lộ những hạn chế, yếu kém, dễ tổn thương, đe dọa gây đổ vỡ cả hệ thống ngân hàng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả nền kinh tế. Một vấn đề đang được giành nhiều sự quan tâm của xã hội đó là sự gia tăng tỷ lệ nợ xấu ở các tổ chức tín dụng (TCTD); sự tồn đọng và phát triển của nợ xấu xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Nếu nợ xấu cứ ngày một gia tăng sẽ có tác động tiêu cực không chỉ tới hệ thống các ngân hàng mà còn ảnh hưởng xấu tới cả nền kinh tế.

Để xử lý vấn đề này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã đưa ra rất nhiều phương án xử lý như thành lập Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc ngân hàng thương mại (AMC), Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC); Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC), ban hành bổ sung các văn bản pháp luật liên quan, chỉ đạo các TCTD chủ động triển khai các giải pháp để xử lý nợ xấu...

Trong những năm qua Chính phủ và NHNN đã ban hành rất nhiều văn bản pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD nhưng việc thực hiện hoạt động này còn có nhiều điểm bất cập. Các văn bản pháp luật hiện hành còn thiếu những quy định cần thiết, nhiều điểm chưa hợp lý, không phù hợp với thực tiễn. Vì vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD là một yêu cầu cấp thiết. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên đã giúp tôi lựa chọn đề tài: “*Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam*” để làm Luận văn Thạc sỹ Luật học. Với đề tài này, tác giả mong muốn nghiên cứu, phân tích các

quy định pháp luật về mua, bán nợ để hiểu sâu hơn về thực trạng này và cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn góp phần làm sáng tỏ thực trạng pháp luật hiện hành, lý giải những tồn tại, vướng mắc, chỉ rõ nguyên nhân và tìm ra những giải pháp đề xuất kiến nghị góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đối tượng chủ yếu của hoạt động mua, bán nợ của các TCTD là các khoản nợ xấu. Hoạt động mua, bán nợ là một trong những giải pháp quan trọng để xử lý nợ xấu. Hiện nay cũng đã có rất nhiều công trình khoa học nghiên cứu về xử lý nợ xấu ngân hàng ở nhiều góc độ, nhiều đối tượng, khác nhau. Ví dụ, bài *“Tình hình xử lý nợ tồn đọng của các ngân hàng thương mại Việt Nam thời gian qua – những tồn tại, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ nhằm ngăn ngừa và xử lý nợ tồn đọng”* của Trần Minh Tuấn, Phó Thống đốc NHNN; luận văn thạc sỹ nghiên cứu về chuyên đề nợ xấu, điển hình là luận văn thạc sỹ *“Pháp luật về xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại Nhà nước ở Việt Nam”* của Phạm Kim Thoa – Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội... Việc xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại tại VAMC đang được tập trung nghiên cứu, tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu khía cạnh pháp lý quy định của *“pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam”* ở cấp độ lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu ở ngân hàng thương mại. Vì vậy, với đề tài này phần nào đáp ứng được tính cấp thiết của việc nghiên cứu pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Đề tài mang ý nghĩa lý luận cho việc xây dựng các quy phạm pháp luật, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn với những đề xuất, kiến nghị của đề tài hy vọng đem lại những kết quả thiết thực cho việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoạt động mua, bán nợ Thông qua đề tài này, tác giả hy vọng rằng, kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo có giá trị cho việc nghiên cứu hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam trong tương lai.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Với đề tài này và thông qua việc nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về vai trò, mục đích của hoạt động mua, bán nợ của các TCTD trong nền kinh tế và thực trạng các quy định pháp luật của Việt Nam; đề tài tập trung nghiên cứu những quy định của pháp luật về hoạt động mua bán nợ của TCTD trong ngân hàng thương mại. Trong nội dung đề tài này, tác giả đưa ra những nhận xét, đánh giá về xu hướng áp dụng pháp luật về hoạt động mua, bán nợ ở Việt Nam và qua đề tài này, tác giả muốn làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

Để đạt được mục đích nêu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Làm rõ khái niệm về hoạt động mua, bán nợ của TCTD; vai trò, đặc điểm của hoạt động mua, bán nợ đối với hoạt động tín dụng ngân hàng và nền kinh tế;

- Nghiên cứu một cách có hệ thống các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam; những kết quả đạt được và những bất cập trong việc xử lý nợ xấu các ngân hàng thương mại.

- Từ thực trạng tình hình hoạt động mua, bán nợ ở Việt Nam và những kinh nghiệm của một số nước trên thế giới đề ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ ở nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam và việc thực thi các quy định này trên thực tế.

Phạm vi nghiên cứu: Để đạt độ sâu trong việc đánh giá thực trạng pháp luật của lĩnh vực này, tác giả chỉ lựa chọn nghiên cứu hoạt động mua, bán nợ của loại hình TCTD là các ngân hàng thương mại (NHTM). Ngoài ra, hoạt động mua, bán nợ của các TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô

và quỹ tín dụng nhân dân không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn.

5. Phương pháp nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài, sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để phân tích lý luận và luận giải thực tiễn như phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin. Bên cạnh đó, luận văn còn sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích, so sánh và tổng hợp; các học thuyết kinh tế đồng thời vận dụng những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp đổi mới nhằm xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phương pháp phân tích và so sánh được sử dụng để đánh giá thực trạng pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD theo pháp luật Việt Nam. Phương pháp tổng hợp được sử dụng để đánh giá khái quát, rút ra kết luận về từng vấn đề trong phạm vi nghiên cứu và đưa ra những giải pháp, kiến nghị cho việc hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

6. Những đóng góp của đề tài

Luận văn “*Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam*”, có những đóng góp sau đây:

+ *Về tư liệu*: Hệ thống hóa tư liệu, tài liệu, văn bản pháp lý về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

+ *Về nội dung khoa học*:

Thứ nhất, hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam được nghiên cứu một cách có hệ thống về cả lý luận cũng như thực tiễn.

Thứ hai, luận văn tiếp cận tìm hiểu, nghiên cứu nguyên nhân, thực trạng về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD và chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

Thứ ba, luận văn đưa ra những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD trong thời gian tới và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xử lý tốt các vấn

đề về nợ xấu trong giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Lời mở đầu, Kết luận, Mục lục, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được thiết kế gồm ba chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về hoạt động mua, bán nợ và pháp luật điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của các TCTD.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về điều chỉnh hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

Chương 3: Phương hướng hoàn thiện và một số kiến nghị về pháp luật hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1.1. Những vấn đề cơ bản về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD

1.1.1. *Khái niệm, đặc điểm hoạt động mua, bán nợ của các TCTD*

Trong những năm gần đây, các chủ thể tham gia thị trường tài chính quốc tế đang sử dụng rộng rãi một nghiệp vụ mới là mua, bán nợ. Nghiệp vụ này có tác dụng chính là làm tăng tính thanh khoản và tính hiệu quả trong việc đầu tư vốn trên thị trường của các nhà đầu tư. Ngoài ra, nghiệp vụ mua, bán nợ còn được xem là công cụ để Nhà nước tiến hành điều tiết, kiểm soát các hoạt động tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế nhằm hướng tới một nền kinh tế thịnh vượng và phát triển ổn định.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của các hoạt động kinh tế, việc mua, bán nợ nói chung và nghiệp vụ mua, bán các khoản nợ thương mại nói riêng cũng ngày càng gia tăng ở nhiều nước trên thế giới, với sự tham gia của các định chế trung gian tài chính mà điển hình là các ngân hàng.

Thực tiễn mua, bán nợ trên thế giới cho thấy rằng các khoản nợ được giao dịch trên thị trường rất đa dạng, bao gồm các khoản nợ của Chính phủ dưới dạng trái phiếu, tín phiếu kho bạc nhà nước; các khoản nợ của doanh nghiệp và cá nhân phát sinh trong đời sống dân sự và thương mại; những khoản nợ của các định chế tài chính trung gian; những khoản nợ bằng ngoại tệ có liên quan đến chủ nợ là các tổ chức và cá nhân nước ngoài như nợ Tổ chức quốc tế, nợ Chính phủ nước ngoài và nợ các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài.

Hoạt động tín dụng ngân hàng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi ngân hàng không thể thu hồi được toàn bộ hoặc một phần gốc và lãi khi khoản vay đến hạn và khi ngân hàng không thu hồi được nợ gốc và lãi thì người ta gọi là nợ xấu.

1.1.2. *Khái niệm nợ xấu, mua, bán nợ xấu*

Hiện nay trên thế giới có nhiều quan điểm khác nhau về nợ xấu:

Theo nhóm chuyên gia tư vấn Advisory Expert Group (AEG) của Liên hiệp quốc cho rằng định nghĩa về nợ xấu không nên mang tính chất mô tả mà chỉ nên sử dụng như hướng dẫn cho các ngân hàng. AEG thống nhất định nghĩa như sau: “Một khoản nợ được coi là nợ xấu quá hạn trả lãi và /hoặc gốc trên 90 ngày; hoặc các khoản lãi chưa trả từ 90 ngày trở lên đã được nhập gốc, tái cấp vốn hoặc chậm trả theo thỏa thuận; hoặc các khoản vay phải thanh toán đã quá hạn 90 ngày nhưng chưa có lý do chắc chắn để nghi ngờ về khả năng thanh toán vay sẽ được thanh toán đầy đủ” Nói cách khác, nợ xấu được khẳng định trên 02 yếu tố quá hạn 90 ngày; khả năng trả nợ bị nghi ngờ.[4]

- Theo Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (BCBS):

Thì ủy ban này không đưa ra định nghĩa cụ thể về nợ xấu. Tuy nhiên, trong các hướng dẫn về các thông lệ chung tại nhiều quốc gia về quản lý rủi ro tín dụng, BCBS xác định, việc khoản nợ bị coi là không có khả năng hoàn trả khi một trong hai hoặc cả hai điều kiện sau đây xảy ra: ngân hàng thấy người vay không có khả năng trả nợ đầy đủ khi ngân hàng chưa thực hiện hành động gì để cố gắng thu hồi; người vay đã quá hạn trả nợ 90 ngày.

- Theo Tổ chức tiền tệ thế giới (IMF):

Trong hướng dẫn tính toán các chỉ số lành mạnh tài chính tại các quốc gia (IFRS)2, IMF đưa ra định nghĩa về nợ xấu như sau: “Một khoản vay được coi là nợ xấu khi quá hạn thanh toán gốc hoặc lãi 90 ngày hoặc hơn; khi các khoản lãi suất đã quá hạn 90 ngày hoặc hơn đã được vốn hóa, cơ cấu lại, hoặc trì hoãn theo thỏa thuận; khi các khoản thanh toán đến hạn 90 ngày nhưng có thể nhận thấy rõ ràng người đi vay sẽ không thể hoàn trả nợ đầy đủ (người vay phá sản).

Từ những định nghĩa trên có thấy được sự tương đồng trong cách nhận thức về nợ xấu giữa các định chế tài chính trên thế giới. Theo đó, một khoản nợ được coi là nợ xấu khi xuất hiện 1 hoặc cả 2 dấu hiệu sau: Quá

hạn trả nợ gốc và lãi; khi khách hàng vay vốn bị TCTD hoặc ngân hàng coi là không có khả năng trả nợ. [7]

Dưới góc độ pháp lý, thì hoạt động mua, bán nợ của TCTD với khách hàng là một giao dịch hợp đồng mua, bán mà đối tượng mua, bán chính là quyền đòi nợ, với tư cách là một loại quyền tài sản, theo đó các bên thỏa thuận việc mua, bán các khoản nợ và hệ quả cuối cùng của việc mua, bán này là có sự chuyển giao quyền sở hữu các khoản nợ từ bên bán sang bên mua và bên mua có nghĩa vụ trả tiền mua nợ cho bên bán. Như vậy, hoạt động mua, bán nợ là một quan hệ pháp luật với đầy đủ các thành phần cơ bản về: chủ thể, khách thể, đối tượng và nội dung của quan hệ pháp luật (quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trong hợp đồng mua, bán nợ). Đối với trường hợp TCTD là bên bán nợ có một số nội dung sau:

Thứ nhất: Sự thỏa thuận giữa TCTD với bên mua nợ được thể hiện dưới hình thức pháp lý là hợp đồng mua, bán nợ.

Thứ hai: Đối tượng được bán là khoản phải thu phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa TCTD với khách hàng. Bên mua nợ được quyền đòi nợ đối với các khoản phải thu được chuyển giao từ phía các TCTD.

Thứ ba: Trong giao dịch mua, bán nợ của TCTD, có sự chuyển giao quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các khoản nợ giữa bên bán (TCTD) với bên mua.

Từ những phân tích trên có thể rút ra khái niệm về hoạt động mua, bán nợ của TCTD như sau: ***“Hoạt động mua, bán nợ của TCTD là sự thỏa thuận giữa bên bán và bên mua nợ xấu được thực hiện thông qua hình thức hợp đồng bằng văn bản, theo đó quyền đòi nợ của TCTD (và tài sản bảo đảm của khoản nợ nếu có) được chuyển giao cho bên mua nợ, còn bên mua nợ có nghĩa vụ thanh toán tiền cho TCTD theo thỏa thuận”***.

1.1.3. Đặc điểm của hoạt động mua, bán nợ

Một là, TCTD là bên bán nợ hoặc là bên mua nợ là chủ thể đặc biệt của nền kinh tế. Bởi: (i) TCTD với tư cách là bên cấp vốn cho nền kinh tế,

có mặt hầu hết trong các quan hệ vay nợ của doanh nghiệp; (ii) địa vị pháp lý đặc biệt của TCTD: là định chế trung gian, người đi vay để cho vay.

Hai là, đối tượng của hoạt động mua, bán nợ của TCTD là các khoản nợ phát sinh từ hoạt động cho vay.

Ba là, giao dịch mua, bán nợ của TCTD chỉ có thể được xác lập dựa trên một *giao dịch cơ sở* đã được thực hiện (đó chính là hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng giữa TCTD với khách hàng).

Bốn là, quan hệ mua, bán nợ của TCTD được tạo lập thông qua hợp đồng và tùy thuộc vào việc được chủ thể nào mua nợ để xác định quy chế pháp lý giải quyết tranh chấp giữa các bên khi tham gia vào hoạt động bán nợ.

Năm là, giao dịch mua, bán nợ là một giao dịch chứa đựng rủi ro rất cao.

1.1.4. Về nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ xấu của NHTM

Mua bán, nợ xấu được thực hiện như các giao dịch thông thường thông qua hợp đồng mua, bán nợ. Vì vậy, việc ký kết hợp đồng mua bán nợ cũng phải tuân thủ các nguyên tắc chung về ký kết hợp đồng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, nguyên tắc tự nguyện, tự do ý chí

Thứ hai, nguyên tắc cùng có lợi

Thứ ba, nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ

Thứ tư, nguyên tắc không trái pháp luật và các qui tắt đạo đức xã hội

Thứ năm, nguyên tắc trực tiếp chịu trách nhiệm về tài sản

1.1.5. Phân loại nợ của NHTM

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 thì các tổ chức tín

dụng có thể thực hiện xác định, phân loại các khoản nợ thành 05 nhóm nợ dựa trên phương pháp phân loại nợ định lượng hoặc định tính.

Phân loại nợ theo phương pháp định lượng:

Nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn)

Nhóm 2 (Nợ cần chú ý)

Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)

Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)

Nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn)

Phân loại nợ theo phương pháp định tính:

Theo quy định tại Khoản 6.1 Điều 7 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, Khoản 3 Điều 1 Quyết định 18/2007/QĐ- NHNN sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 493/2005/QĐ- NHNN và Điều 11 Thông tư 02/2013/TT- NHNN. Theo đó, nợ xấu là những khoản nợ thuộc các nhóm sau:

+ Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)

+ Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)

+ Nhóm 5 (*Nợ có khả năng mất vốn*)

1.2. Thực trạng nợ xấu

Theo số liệu của NHNN, từ năm 2008 đến nay, nợ xấu của các TCTD tại Việt Nam có xu hướng tăng nhanh. Trung bình giai đoạn 2008 - 2011, dư nợ bình quân nợ xấu khá cao, khoảng 51%. Theo báo cáo của các ngân hàng thương mại, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành tại thời điểm 30-11-2012 là 3,43%, song theo báo cáo của NHNN trước Quốc hội, nợ xấu tại thời điểm thanh tra của NHNN là 8,82% tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế, khoảng 250.000 tỷ đồng (khoảng 12 tỷ USD), tương đương 10% GDP...Theo các chuyên gia kinh tế, nợ xấu tập trung chủ yếu vào lĩnh vực bất động sản và chứng khoán; trong đó nợ xấu tại khu vực doanh nghiệp nhà nước rất lớn. Những số liệu của một số nhà nghiên cứu cho thấy, khu vực doanh nghiệp nhà nước hiện đóng góp vào 70% nợ xấu của toàn hệ thống, trong đó các

tập đoàn kinh tế, tổng công ty chiếm 53% số nợ xấu... Xu hướng gia tăng nợ của các doanh nghiệp sẽ góp phần làm cho tình hình nợ xấu của các TCTD ngày càng nghiêm trọng hơn. [11]

Nợ xấu của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2008- 2012

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng nợ xấu (tỷ đồng)	26.970	35.875	49.064	85.967	185.205
Tổng dư nợ (tỷ đồng)	1.242.857	1.750.000	2.271.500	2.504.911	3.086.750
Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ (%)	2,17	2,05	2,16	3,43	6

Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của NHNN Việt Nam giai đoạn 2005-2012

1.2.1. Nguyên nhân nợ xấu

Về nguyên nhân khách quan:

Về nguyên nhân chủ quan:

1.2.2. Vai trò, mục đích của hoạt động mua, bán nợ của TCTD

Hoạt động mua bán, nợ đem lại lợi ích cho các chủ thể, bên mua nợ, bên bán nợ và cả nền kinh tế.

Thứ nhất, đối với TCTD và doanh nghiệp

(i) Đảm bảo sự an toàn và lành mạnh trong hoạt động của các TCTD; (ii) Nâng cao chất lượng hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp

Thứ hai là, đối với bên bán nợ

Thứ ba, đối với bên mua nợ

1.3. Các hình thức mua, bán nợ

1.3.1. Khái niệm hợp đồng mua bán, nợ

Hợp đồng mua, bán nợ là sự thoả thuận bằng văn bản giữa bên mua nợ và bên bán nợ, theo đó bên bán nợ có nghĩa vụ chuyển giao quyền

đòi nợ cho bên mua nợ và nhận tiền, còn bên mua nợ có nghĩa vụ trả tiền cho bên bán nợ và nhận quyền đòi nợ.

Các hình thức mua, bán nợ

Một là: Mua, bán nợ theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ có nghĩa là mua đứt, bán đoạn

Hai là: Mua bán nợ theo hình thức chuyển nhượng một phần khoản nợ

1.4. Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của TCTD

1.4.1. Nguồn luật điều chỉnh hoạt động mua bán nợ của TCTD

Hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam được điều chỉnh bởi pháp luật chung là Bộ Luật dân sự 2005, ngoài ra đây là lĩnh vực liên quan đến tổ chức tài chính trung gian đặc biệt là ngân hàng, do vậy nó chịu sự điều chỉnh không chỉ pháp luật chuyên ngành là Luật các TCTD năm 2010 mà còn chịu sự điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan khác như: Luật doanh nghiệp 2005, Luật đất đai 2013, Luật Luật Phá sản 2004, Luật Hôn nhân và gia đình 2000, Luật NHNN 2010;...

1.4.2. Đặc điểm pháp luật mua bán nợ xấu của NHTM

Pháp luật về mua, bán nợ xấu của NHTM, ngoài những đặc điểm chung của pháp luật về mua bán còn có 4 đặc điểm riêng.

1.4.3. Nội dung pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD

Hoạt động mua, bán nợ của các TCTD hiện nay không chỉ được điều chỉnh bởi pháp luật ngân hàng mà còn bao gồm rất nhiều lĩnh vực pháp luật khác như: pháp luật thương mại, pháp luật dân sự, pháp luật phá sản, pháp luật đất đai ...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Tình hình nợ xấu hiện nay được nhiều chuyên gia ví “như cục máu đông” đã tồn tại trong hệ thống ngân hàng từ nhiều năm qua; nợ xấu trong hệ thống ngân hàng xuất hiện bắt nguồn từ rất nhiều nguyên nhân khác nhau, vì vậy, đòi hỏi phải có phương pháp xử lý và phải được tiếp cận từ nhiều khía cạnh. Với hoạt động mua, bán nợ sẽ giúp các ngân hàng chủ động hơn trong việc thu hồi các khoản nợ. Thông qua việc nghiên cứu một cách khái quát hoạt động này, về khái niệm, đặc điểm, vai trò... sẽ giúp cho các chủ thể tham gia hoạt động mua, bán nợ thấy được tầm quan trọng của hoạt động này như thế nào đối với các ngân hàng nói riêng và đối với sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN, NỢ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG Ở VIỆT NAM

2.1. Chủ thể tham gia vào hoạt động mua bán, nợ của TCTD

2.1.1. Bên bán nợ là TCTD

Để đảm bảo tính hợp pháp của hoạt động mua, bán nợ thì các chủ thể tham gia vào hoạt động này phải thỏa mãn những điều kiện cần thiết sau:

Thứ nhất, theo quy định của pháp luật hiện hành, với tư cách là chủ thể tham gia hoạt động mua, bán nợ thì các TCTD phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) có giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp; (ii) có Điều lệ do NHNN phê chuẩn; (iii) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp pháp; (iv) có người đại diện đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết hợp đồng mua, bán nợ với bên mua nợ.

Thứ hai, qui định điều kiện về quyền sở hữu và quyền chuyển nhượng các khoản nợ.

Thứ ba, nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động của TCTD, bên bán nợ phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, điều kiện về ngoại hối trong trường hợp mua, bán các khoản nợ bằng ngoại tệ.

2.1.2. Bên mua nợ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quyết định 59/2006/QĐ - NHNN thì Bên mua nợ là các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu mua khoản nợ từ bên bán nợ, để trở thành chủ sở hữu mới của khoản nợ. Trong khuôn khổ luận văn này, tác giả xin trình bày một số chủ thể tiêu biểu là bên mua nợ, đang tham gia thị trường mua, bán nợ hiện nay:

Thứ nhất, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các ngân hàng thương mại (sau đây gọi là công ty quản lý nợ - AMC)

Thứ hai là Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc NHNN (sau đây gọi là công ty quản lý nợ - VAMC)

Thứ ba, Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp

(gọi tắt là DATC).

Với các mục tiêu và thành tựu đã đạt được công ty mua bán nợ hiện đang giữ vai trò rất quan trọng trong việc phát triển thị trường vốn cũng như thị trường mua, bán nợ của nước ta hiện nay. Tuy nhiên, trên thực tế thì hoạt động của DATC trong những năm qua còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, như môi trường pháp lý, kinh doanh, trong đó có lĩnh vực xử lý nợ và tài sản tồn đọng vẫn còn nhiều trở ngại cho hoạt động của DATC và trong khuôn khổ luận văn này, tác giả đề cập đến một số hạn chế chủ yếu như sau:

Một là, hạn chế về nguồn vốn

Hai là, mâu thuẫn giữa các mục tiêu hoạt động của DATC

Ba là, hạn chế mô hình mua nợ xấu hiện nay

Bốn là hạn chế trong tiếp cận thông tin

Thứ tư, các nhà đầu tư nước ngoài

2.1.3. Vai trò của NHNN đối việc mua bán nợ

Trong việc xử lý nợ xấu tại các NHTM, NHNN đã đóng vai trò hết sức quan trọng tác động đến quá trình xử lý nợ của các ngân hàng với nhiều biện pháp như:

Một là, NHNN ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản dưới luật nhằm hỗ trợ các NHTM xác định được khoản nợ xấu, cách thức, biện pháp xử lý các khoản nợ NQH, nợ mất khả năng thanh khoản, nợ xấu.

Hai là, NHNN đưa ra các biện pháp, công cụ hỗ trợ các NHTM trong quá trình xử lý nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm hoặc trong trường hợp cho vay theo chỉ định của Chính phủ và đưa ra các biện pháp cơ cấu và tái cơ cấu lại các khoản nợ...

Ba là, NHNN là cơ quan cấp phép hoạt động cho các tổ chức mua, bán nợ như AMC trực thuộc NHTM, VAMC, chỉ đạo việc phân loại nợ, trích lập dự phòng cho các khoản nợ, hỗ trợ tích cực cho NHTM trong việc mua lại các khoản nợ xấu giúp cho việc thanh khoản trên thị trường được

nhanh chóng, bảo đảm lợi ích giữa các bên, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong hoạt động ngân hàng.

2.2. Về phương thức mua, bán nợ

Theo Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN thì việc mua, bán nợ được thực hiện theo một trong hai phương thức sau do các bên tham gia lựa chọn:

Một là, Mua, bán nợ thông qua đấu giá các khoản nợ thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản;

Hai là, Mua, bán nợ thông qua đàm phán trực tiếp giữa bên bán nợ và bên mua nợ hoặc thông qua môi giới.

2.3. Đối tượng của hợp đồng mua, bán nợ

Theo quy định tại Điều 4 Quyết định 59/2006/QĐ - NHNN thì khoản nợ được mua, bán gồm:

- Các khoản nợ mà TCTD cho khách hàng vay (kể cả khoản nợ cho vay đối với các TCTD khác) đang hạch toán nội bảng.

- Các khoản nợ đã được TCTD xử lý bằng dự phòng rủi ro hoặc bằng nguồn khác hiện đang được hạch toán theo dõi ngoại bảng.

2.4. Hình thức của hợp đồng mua, bán nợ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định 59/2006/QĐ – NHNN, hợp đồng mua, bán nợ phải được ký kết bằng văn bản. Nội dung hợp đồng mua, bán nợ được thể hiện dưới hình thức văn bản nhằm đảm bảo các mục đích sau:

Thứ nhất, hợp đồng mua, bán nợ là việc tuyên bố, công khai chính thức mối quan hệ pháp lý giữa bên mua nợ và bên bán nợ về việc mua lại các khoản nợ phải thu phát sinh từ hợp đồng tín dụng hoặc khế ước vay gốc.

Thứ hai, hợp đồng mua, bán nợ là bằng chứng pháp lý cho việc chuyển giao quyền đòi nợ từ bên bán nợ sang cho bên mua nợ và là căn cứ để giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các bên có liên quan.

Thứ ba, hợp đồng mua, bán nợ là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước căn cứ vào đó để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc mua, bán nợ.

2.5. Nội dung của hợp đồng mua, bán nợ

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN, nội dung hợp đồng mua, bán nợ bao gồm các nội dung chính sau:

Tên, địa chỉ của các bên tham gia có liên quan đến hợp đồng mua, bán nợ;

Về giá trị khoản nợ được mua, bán tại thời điểm giao dịch;

Điều khoản về giá mua, bán nợ và phương thức thanh toán;

2.6. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua, bán nợ

Quyền và nghĩa vụ của các bên được xác định bởi hợp đồng mua, bán nợ giữa các bên và theo quy định của pháp luật. Trong thực tế, không thể tiên liệu đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cụ thể của các bên trong quan hệ hợp đồng mua, bán nợ, vì sự sáng tạo của các bên trong thỏa thuận hợp đồng là vô cùng phong phú và những nội dung thỏa thuận đó thường cụ thể, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên tham gia.

2.6.1. Quyền và nghĩa vụ của bên mua nợ

Bên mua nợ thực hiện các công việc này dựa trên quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 13 Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN.

2.6.2. Quyền và nghĩa vụ của bên bán nợ

Theo quy định tại Điều 14 Quyết định 59/2006/QĐ – NHNN, theo đó, bên bán nợ có quyền nhận tiền thanh toán của bên mua nợ theo giá mua, bán nợ đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua, bán nợ; TCTD có quyền khởi kiện các bên có liên quan vi phạm các cam kết.

2.6.3. Quyền và nghĩa vụ của bên nợ và các bên thực hiện biện pháp bảo đảm cho khoản nợ

Theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN thì Bên nợ và các bên bảo đảm cho khoản nợ có quyền khiếu nại, khởi kiện bên bán nợ nếu hợp đồng mua, bán nợ không phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với khoản nợ được mua bán và làm phương hại đến lợi ích của bên nợ và các bên liên quan (nếu có).

2.7. Quy trình xác lập và thực hiện hoạt động mua, bán nợ

Căn cứ vào Điều 8 Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN thì: “Căn cứ vào đặc điểm và tình hình thực tế, TCTD xây dựng quy trình thực hiện mua, bán nợ của TCTD (bao gồm cả các tổ chức có nhiệm vụ thực hiện việc mua, bán nợ trực thuộc TCTD) phù hợp với quy định của Quy chế này”.

2.8. Bên môi giới

Bên môi giới là các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm chức năng trung gian, dàn xếp việc mua, bán nợ giữa các bên mua, bán nợ và được hưởng phí dịch vụ môi giới theo thỏa thuận.

2.9. Các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động mua, bán nợ của các TCTD

Các TCTD khi tiến hành hoạt động mua, bán nợ phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn trong quá trình giao dịch đặc biệt là bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Hoạt động mua, bán nợ của các TCTD tại Việt Nam đã được thực hiện trong thời gian không lâu, hiệu quả thực hiện chưa cao, mặc dù vậy, quy định về xử lý nợ xấu đã giúp các TCTD giảm bớt các khoản nợ xấu, song mua bán, nợ xấu của TCTD nhiều bất cập phát sinh đòi hỏi pháp luật cần phải hoàn thiện. Hiện nay, hoạt động mua, bán nợ chủ yếu chịu sự điều chỉnh của Quyết định 59/2006/QĐ – NHNN, tuy nhiên, Quyết định này vẫn chỉ giới hạn ở quy định mang tính quy trình đối với hoạt động mua, bán nợ mà chưa quy định mang bắt buộc các TCTD phải bán nợ xấu khi nợ xấu vượt quá tỷ lệ qui định hoặc kéo dài quá thời hạn cho phép mà không xử lý sẽ gây lãng phí nguồn lực xã hội; việc định giá các khoản nợ xấu phức tạp, chưa có một hệ thống để đánh giá chuẩn giá trị khoản nợ; phạm vi hoạt động và quy mô của các công ty mua, bán nợ hiện hành chưa đáp ứng nhu cầu mua bán, nợ hiện nay.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ PHÁP LUẬT HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ CỦA CÁC TCTD Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của TCTD ở Việt Nam

Thứ nhất là, phải hoàn thiện pháp luật về phát triển hệ thống ngân hàng phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước; pháp luật về mua, bán nợ xấu của các TCTD ở Việt Nam phải được xây dựng đảm bảo sự phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai là, phải hoàn thiện pháp luật về xử lý nợ xấu phù hợp với thông lệ quốc tế

3.1.1. Căn cứ vào tình hình nợ xấu NH

Nhận định về nợ xấu, nhiều chuyên gia đã ví: “Nợ xấu giống một bộ phận trên cơ thể con người, khi bệnh đã nặng cần xử lý nhanh để tránh thối rữa. Nếu che lên vết thương bằng nhiều loại vải chỉ là nhất thời, không nhìn thấy, nhưng bệnh thì càng tồi tệ. Bởi vậy, xử lý nợ xấu cần nhanh hơn, mạnh, dứt điểm và minh bạch, chuẩn xác về tỷ lệ”.

3.1.2. Giải quyết bất cập của pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD hiện nay

Quyết định số 59/2006/QĐ – NHNN của NHNN đã ban hành kèm Quy chế mua, bán nợ của các TCTD là cơ sở pháp lý để các bên tham gia vào hoạt động mua, bán nợ; và là công cụ để Nhà nước kiểm soát chặt chẽ các giao dịch mua, bán nợ, tạo điều kiện cho hoạt động này phát triển ổn định và hiệu quả.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy chế mua, bán nợ: Cần sớm ban hành Thông tư mua, bán nợ thay thế cho Quy chế mua, bán nợ hiện nay, theo đó quy định rõ việc định giá của các khoản nợ xấu phải do tổ chức có chức năng định giá thẩm định.

Thứ hai, để thị trường mua, bán nợ phát triển cần có cơ chế thị trường để đấu giá các khoản nợ.

3.2.1. Về các chủ thể tham gia hoạt động mua, bán nợ

Đối với bên bán nợ: Bổ sung đối tượng áp dụng: Bên bán nợ là các TCTD (hoặc thông qua các công ty AMC trực thuộc) là chủ thể tham gia với tư cách là bên bán nợ. Cần bổ sung đối tượng áp dụng là các Chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động theo theo Luật các TCTD.

3.2.2. Đối với bên mua nợ

Bên mua nợ, bao gồm các TCTD, hoặc thông qua các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các NHTM (AMC), công ty VAMC; Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệpNN (DATC), các nhà đầu tư.

3.3.3. Về khoản nợ được mua, bán, khung giá khoản nợ

Một số nội dung về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được quy định tại Quyết định 493/2005/QĐ – NHNN chưa phù hợp và không đánh giá được tình hình nợ xấu. Vì, hầu hết các NHTM tại hiện nay đều phân loại nợ dựa vào định lượng mà thiếu đi phân định tính như tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.3.4. Về phương thức mua, bán nợ

- Trường hợp mua, bán nợ thông qua đấu giá các khoản nợ, ngoài việc thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản, cần có các quy định hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản về bán đấu giá khoản nợ.

- Trường hợp mua, bán nợ theo thỏa thuận: nên có những tiêu chuẩn chung trong việc xây dựng quy trình mua, bán nợ để các bên dễ dàng tiếp cận và thực hiện mua, bán nợ thuận lợi hơn.

3.3.5. Về xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động mua, bán nợ xấu của NHTM ở Việt Nam

Thứ nhất, vấn đề về sở hữu bất động sản, thì cơ quan quản lý nhà nước cần có cơ chế giải quyết minh bạch về thông tin trên giấy tờ sở hữu tài sản, tránh tình trạng mập mờ về xác định sở hữu riêng, chung đối với tài

sản trên giấy tờ sở hữu.

Thứ hai, các ngân hàng cần phải hoàn thiện quy trình, hệ thống cơ chế chính sách, công cụ quản lý tài sản bảo đảm trong nội bộ ngân hàng.

Thứ ba, Các cơ quan chính quyền địa phương và cơ quan công an, cần tăng cường phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để các ngân hàng thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ.

3.3.6. Đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng

Đối với trường hợp bán nợ có truy đòi, cả bên mua và bên bán đều phải trích lập dự phòng. Bên bán trích lập dự phòng cho rủi ro bên nợ mất khả năng thanh toán. Bên mua trích lập dự phòng cho rủi ro mất khả năng thanh toán của bên bán.

Một số đề xuất khác liên quan đến hoạt động mua, bán nợ

Nợ xấu luôn đe dọa sự tồn tại và phát triển ổn định của hệ thống tài chính của một quốc gia. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy, hoạt động mua, bán nợ chính là một trong những giải pháp quan trọng để thoát khỏi khủng hoảng.

Công khai, minh bạch thông tin về nợ xấu của hệ thống ngân hàng: là bước đầu để tạo lập một thị trường mua, bán nợ tại Việt Nam, thúc đẩy các định chế tài chính tham gia lành mạnh hóa tình hình tài chính.

Hoàn thiện các quy định của pháp luật về Công ty mua bán nợ Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là AMC)

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Sau khi nghiên cứu những quy định của pháp luật về hoạt động mua, bán nợ và thực tiễn áp dụng trong thời gian qua, có thể thấy rằng việc hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý nợ xấu nhằm phù hợp với thực tiễn là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bên cạnh, những bất cập của pháp luật quy định về hoạt động mua, bán nợ thì những quy định khác về các chủ thể, cơ chế tham gia của các chủ thể khác trên thị trường mua, bán nợ cũng còn những vướng mắc. Với những nghiên cứu và nhận định của Chương 2 nêu trên, tác giả đã đưa ra những đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD.

KẾT LUẬN

Thực trạng tình hình nợ xấu hiện vẫn diễn ra khá phức tạp, bởi sự thật con số nợ xấu bao nhiêu vẫn khó đánh giá đúng. Vì vậy, mà trong thời gian gần đây NHNN đã đưa ra những giải pháp có thể giúp hạn chế sự gia tăng và giải quyết phần nào nợ xấu. Song, để giải quyết nợ xấu được triệt để thì cần có sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, NHNN và sự phối hợp thống nhất giữa NHNN, TCTD với các Bộ ngành liên quan. Trong hoạt động mua, bán nợ, bên cạnh vai trò của NHNN có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng thì vai trò của các TCTD là rất quan trọng. Bởi vì, chỉ có chính các TCTD, là chủ thể gây ra nợ xấu nên phải có trách nhiệm đối với hoạt động của mình và cũng chính TCTD mới hiểu rõ nhất những khoản cho vay, những khoản nợ để có phương án xử lý tốt nhất. Vì vậy, thông qua hoạt động mua, bán nợ sẽ giúp cho các ngân hàng chủ động hơn trong việc thu hồi phần nào khoản nợ, cải thiện tính thanh khoản, bảo đảm an toàn và thúc đẩy hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn.

Xuất phát từ việc nghiên cứu những vấn đề chung về hoạt động mua, bán nợ; pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD ở Việt Nam cũng như thực tiễn áp dụng, luận văn đã đưa ra một số đề xuất cho việc hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD trong thời gian tới. Những đề xuất này được tác giả đưa ra theo quan điểm nghiên cứu khoa học với mong muốn đưa ra một cái nhìn, một góc độ sâu hơn về luật pháp trong hoạt động mua, bán nợ nói riêng và vấn đề xử lý nợ xấu nói chung. Với hy vọng đóng góp một phần rất nhỏ vào việc hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua, bán nợ ở Việt Nam.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do điều kiện và thời gian nghiên cứu có hạn hơn nữa hoạt động mua, bán nợ xấu hiện nay là vấn đề mới, khó, phức tạp và nhạy cảm nên không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, vì vậy, tác giả kính mong nhận được sự trao đổi, chia sẻ để luận văn tiếp tục được nghiên cứu sâu hơn.